

Số: 360/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng
của Trường Đại học Nha Trang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản, nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 91/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/07/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/05/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

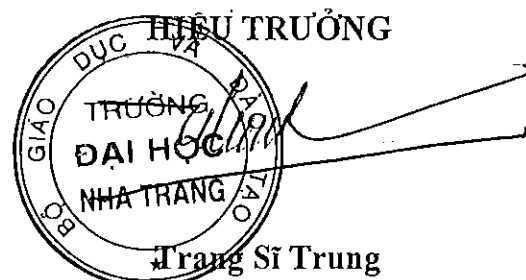
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Nha Trang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 1634/QĐ-ĐHNT ngày 24/12/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Trường Đại học Nha Trang.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường, các trưởng đơn vị thuộc, trực thuộc và toàn thể viên chức, người lao động của Trường Đại học Nha Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCHC.



QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Nha Trang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 360/QĐ-ĐHNT ngày 21/02/2022 của Hiệu trưởng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong Trường Đại học Nha Trang (sau đây gọi tắt là Trường) bao gồm: đối tượng thi đua, khen thưởng; nguyên tắc, nội dung thi đua, khen thưởng; danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định, quy trình, thủ tục công nhận, đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; hội đồng sáng kiến; hội đồng thi đua - khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua

- a) Tập thể: đơn vị thuộc, trực thuộc Trường.
- b) Cá nhân: viên chức và người lao động đang làm việc tại Trường, do Hiệu trưởng quản lý/ký hợp đồng từ 12 tháng trở lên.

2. Đối tượng khen thưởng

- a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.
- b) Tổ chức, cá nhân người Việt Nam, người nước ngoài có nhiều đóng góp, hỗ trợ cho sự phát triển của Trường.

Điều 3. Mục đích của công tác thi đua, khen thưởng

Nhằm khuyến khích, động viên mọi cá nhân và tập thể tích cực, năng động, sáng tạo, vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần hình thành và phát triển văn hóa chất lượng, gắn bó và góp sức mình vào sự phát triển của Trường.

Nhằm ghi nhận, biểu dương, tôn vinh công trạng và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với tập thể, cá nhân trong và ngoài Trường có thành tích, đóng góp cho sự phát triển của Trường.

Điều 4. Nguyên tắc trong thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua

- a) Đảm bảo tính tự nguyện, tự giác, công khai, công bằng;
- b) Đảm bảo sự đoàn kết, hợp tác cùng phát triển;
- c) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, đăng ký tham gia thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, thành tích đạt được với minh chứng, sản phẩm cụ thể, thiết thực;

d) Việc đánh giá, công nhận các danh hiệu thi đua và phạm vi ảnh hưởng của thành tích phải phù hợp với kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị, viên chức, người lao động.

2. Nguyên tắc và căn cứ xét tặng hình thức khen thưởng

a) Đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, dân chủ và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của tập thể, cá nhân; coi trọng chất lượng theo tiêu chuẩn, không gò ép để đạt số lượng;

b) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp giảng dạy, lao động, sản xuất, học tập và công tác;

c) Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;

d) Trong 01 năm không đề nghị cấp trên xét, tặng 02 hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, khen thưởng quá trình công hiến, khen thưởng theo niên hạn);

đ) Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn để khen thưởng cấp Nhà nước;

e) Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ cao hơn để xét khen thưởng;

g) Khi xét khen thưởng người đứng đầu tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo;

h) Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước;

i) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ;

k) Kết hợp động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

3. Các cuộc họp xét danh hiệu thi đua, khen thưởng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số viên chức, người lao động của đơn vị hoặc thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tham dự.

4. Việc lấy phiếu tín nhiệm các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (phiếu kín) phải đạt trên 50% phiếu đồng ý tính trên tổng số người tham gia họp hoặc được xin ý kiến.

5. Việc lấy phiếu bầu các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (phiếu kín) phải đạt từ 70% phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên hội đồng thi đua - khen thưởng hoặc tính trên tổng số người tham gia họp. Riêng với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, danh hiệu vinh dự Nhà nước phải được các thành

viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường bỏ phiếu kín suy tôn và đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

6. Tính số lượng viên chức, người lao động đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Quy chế này), đề nghị Hiệu trưởng tặng Giấy khen (theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Quy chế này) theo nguyên tắc sau:

a) Đối với đơn vị có dưới 5 viên chức, người lao động: tối đa 1 “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, tối đa 1 người được đề nghị Hiệu trưởng tặng Giấy khen.

b) Đối với các đơn vị có từ 5 viên chức, người lao động trở lên: khi tính tỷ lệ, nếu kết quả có số dư lớn hơn hoặc bằng 0,5 thì được làm tròn lên.

7. Tỷ lệ lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua của đơn vị được xác định bằng số viên chức, người lao động đạt danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua trên tổng số viên chức, người lao động thuộc diện xét thi đua.

Tỷ lệ % LĐTT = (số LĐTT + số CSTĐ) / (Số VC&NLĐ - Số VC&NLĐ thuộc diện “không xét”, “chưa xét” thi đua).

Tỷ lệ % CSTĐ = Số CSTĐ / (Số VC&NLĐ - Số VC&NLĐ thuộc diện “không xét”, “chưa xét” thi đua).

Chương II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA; DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên: là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, tháng, học kỳ, năm học của cá nhân, đơn vị, Trường.

2. Thi đua theo chuyên đề/theo đợt: là hình thức thi đua do Trường phát động theo chủ đề, chủ điểm, hàng tháng, học kỳ để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học hoặc nhằm thực hiện các chuyên đề, chương trình, đề án hay giải quyết những nhiệm vụ đột xuất của Trường trong một thời gian nhất định. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua. Trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể.

2. Triển khai các biện pháp tổ chức phong trào thi đua.

3. Phát động, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua.

4. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng và đánh giá kết quả phong trào thi đua.

Điều 7. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

a) Lao động tiên tiến.

b) Chiến sĩ thi đua cơ sở.

c) Chiến sĩ thi đua cấp Bộ.

- d) Chiến sĩ thi đua toàn quốc.
 - e) Viên chức, người lao động tiêu biểu (gọi chung là “Viên chức tiêu biểu”).
2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể
- a) Tập thể lao động tiên tiến.
 - b) Tập thể lao động xuất sắc.
 - c) Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - d) Cờ thi đua của Chính phủ.

Điều 8. Tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:
 - a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
 - b) Có đăng ký và tích cực tham gia phong trào thi đua.
2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng theo năm học.
3. Nữ viên chức, người lao động nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước, không vi phạm Pháp lệnh DS-KHHGD thì thời gian nghỉ được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Nếu thời gian nghỉ thai sản kéo dài sang năm học thứ 2 thì áp dụng quy định này cho năm học có thời gian nghỉ nhiều hơn, nếu thời gian bằng nhau thì áp dụng quy định này cho năm học thứ hai.
4. Cá nhân được cử đi đào tạo từ 01 năm trở lên, thực hiện đủ 02 báo cáo định kỳ trong mỗi năm học và có kết quả cuối cùng trong khoảng thời gian tối đa 02 năm đối với cao học, 04 năm đối với nghiên cứu sinh từ thạc sĩ và 05 năm đối với nghiên cứu sinh từ kỹ sư/cử nhân thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các năm được cử đi học.
5. Chưa xét thi đua đối với cá nhân đang trong thời gian học tập ở nước ngoài hoặc trong thời gian được miễn 100% định mức nhiệm vụ được giao đối với học tập ở trong nước.
6. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động dưới 10 tháng (không tính thời gian thử việc); bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; không đăng ký tham gia thi đua.
7. Đối với cá nhân được điều chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, trường hợp công tác tại đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì đơn vị mới cần lấy ý kiến nhận xét của đơn vị cũ.

Điều 9. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:
 - a) Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
 - b) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hiệu trưởng công nhận (sáng kiến cấp đơn vị trở lên đối với viên chức và người lao động ngạch cán sự, nhân viên (trình độ trung cấp trở xuống), sáng kiến cấp Trường đối với các chức danh còn lại) hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu đúng hạn và được áp dụng trong thực tiễn.

Đối tượng được công nhận có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là tác giả, đồng tác giả sáng kiến, là chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài.

c) Đối với Giáo sư, Phó Giáo sư/giảng viên cao cấp, trong năm học phải có ít nhất một trong các công trình sau đây: tác giả chính bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế trong hệ thống ISI/Scopus; hoặc chủ biên một sách chuyên khảo/giáo trình/tài liệu tham khảo được xuất bản bởi Nhà xuất bản nước ngoài (1 chương trở lên), Nhà xuất bản cấp quốc gia, cấp Bộ và trưng dương trở lên; hoặc tác giả chính sáng chế/giải pháp hữu ích được công nhận; hoặc có giải thưởng khoa học quốc tế, quốc gia hoặc trưng dương.

“Tác giả chính” của bài báo, giải pháp, sáng chế là tác giả thứ nhất hoặc tác giả liên hệ trong danh sách tác giả hoặc có văn bản thỏa thuận, thống nhất giữa các tác giả về mức độ đóng góp, xác định tác giả chính, đồng tác giả.

2. Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến Trường xét, tư vấn cho Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng theo năm học.

4. Các đơn vị bình xét, đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” theo tỷ lệ sau: tối đa bằng 25% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với đơn vị xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tối đa bằng 15% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với đơn vị xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ; tối đa bằng 10% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với đơn vị xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, trong đó đảm bảo không quá 1/3 là viên chức quản lý. Trên cơ sở đó, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường bình xét, đề nghị Hiệu trưởng công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” tối đa bằng 15% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của toàn Trường, trong đó không quá 1/3 là viên chức quản lý.

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu “Viên chức tiêu biểu”

1. Danh hiệu “Viên chức tiêu biểu” được xét tặng theo năm học cho viên chức, người lao động tiêu biểu trong số những viên chức, người lao động được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tiêu chuẩn chung

- Có giải pháp, sáng kiến đổi mới, sáng tạo trong thực thi nhiệm vụ được giao mang lại hiệu quả thiết thực;

- Tích cực học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ;

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, tích cực chia sẻ, giúp đỡ đồng nghiệp;

- Được tập thể viên chức, người lao động trong đơn vị suy tôn, đạt từ 70% số phiếu đồng ý trở lên.

b) Tiêu chuẩn đối với viên chức giảng dạy

- Đạt tiêu chuẩn tại điểm a khoản này;

- Đáp ứng các điều kiện quy định tại Phiếu chấm điểm hoạt động giảng dạy, đạt

điểm tối thiểu 95/100 điểm và quy định về đánh giá hoạt động dạy học E-learning.

c) Tiêu chuẩn đối với viên chức quản lý

- Đạt tiêu chuẩn tại điểm a khoản này;
- Tập thể được giao phụ trách, quản lý phải hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học;
- Được tập thể cán bộ chủ chốt của Trường suy tôn, tín nhiệm, đạt trên 50% số phiếu đồng ý.

d) Tiêu chuẩn đối với viên chức hành chính - phục vụ

- Đạt tiêu chuẩn tại điểm a khoản này;
- Được tập thể viên chức, người lao động khối hành chính - phục vụ và viên chức quản lý của Trường suy tôn, tín nhiệm, đạt trên 50% số phiếu đồng ý.

2. Số lượng "Viên chức tiêu biểu" được bình chọn, tôn vinh trong năm học: khối quản lý bình xét "Viên chức quản lý tiêu biểu": tối đa 01 người; khối giảng dạy bình xét "Giảng viên giảng dạy tiêu biểu": tối đa 05 người; khối hành chính - phục vụ và các đơn vị có viên chức hành chính, phục vụ (thư ký khoa,...) bình xét "Viên chức hành chính tiêu biểu": tối đa 02 người (trong đó khối hành chính, văn phòng: 01 người; khối phục vụ: 01 người).

Điều 11. Tiêu chuẩn danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ" được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" tính đến thời điểm đề nghị xét tặng.

Trong thời gian đó, có ít nhất 03 sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường trở lên được nghiệm thu và được công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng (mỗi năm học có ít nhất 01 sáng kiến hoặc 01 đề tài). Trong đó, có ít nhất 01 sáng kiến hoặc đề tài khoa học do người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng.

2. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ" được xét tặng theo năm học.

Điều 12. Tiêu chuẩn danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ" tính đến thời điểm đề nghị xét tặng;

b) Có sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) hoặc đề tài nghiên cứu khoa học được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc được người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận.

2. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" được xét tặng theo năm học.

Điều 13. Tiêu chuẩn danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng theo năm học.

3. Không xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” đối với các tập thể mới thành lập, có thời gian hoạt động dưới 10 tháng.

Điều 14. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến";
- b) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- c) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- d) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- e) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng theo năm học.

Điều 15. Tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo” được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- 1.1. Đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc";
- 1.2. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu, xuất sắc của Trường;
- 1.3. Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác học tập;
- 1.4. Nội bộ đoàn kết, tích cực đổi mới quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2. Kết thúc năm học, căn cứ danh sách đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường lựa chọn tối đa 01 đơn vị có thành tích xuất sắc, tiêu biểu dẫn đầu trong khối giảng dạy và 01 đơn vị có thành tích xuất sắc, tiêu biểu dẫn đầu trong khối hành chính và phục vụ giảng dạy để tham mưu cho Hiệu trưởng đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tặng “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”.

Điều 16. Tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho các tập thể sau:

- 1. Là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong các tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.
- 2. Tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá, bình xét, suy tôn khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

Chương III

HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 17. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (khen thưởng thường xuyên) là hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch năm học được giao.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề) là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hiệu trưởng tổ chức, phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất (thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm). Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, của Trường.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là hình thức khen thưởng cho các cá nhân khi có thông báo nghỉ hưu, cá nhân có quá trình tham gia giữ các chức vụ quản lý trong Trường có công lao, thành tích xuất sắc, đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc, sự nghiệp xây dựng và phát triển Trường.

5. Khen thưởng đối ngoại là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân trong và ngoài nước có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển Trường.

Điều 18. Hình thức khen thưởng

1. Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, gồm: Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước (anh hùng lao động, nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú), Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các Hình thức khen thưởng cấp bộ, tỉnh: Bằng khen, Kỷ niệm chương.

3. Hình thức khen thưởng của Trường: Giấy khen.

Giấy khen của Hiệu trưởng là hình thức khen thưởng thường xuyên cho tập thể, cá nhân vào dịp tổng kết năm học hoặc khen theo chuyên đề, các cuộc vận động hoặc khen đột xuất.

Điều 19. Tiêu chuẩn khen thưởng

1. Tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua - Khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng; Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 91/2017/NĐ-CP; Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10/3/2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng cấp bộ, tỉnh thực hiện theo Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành giáo dục; Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/05/2020

của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa.

3. Tiêu chuẩn Giấy khen của Hiệu trưởng:

a) Giấy khen của Hiệu trưởng tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Trường tổ chức hoặc có thành tích xuất sắc đợt xuất.

b) Giấy khen của Hiệu trưởng tặng vào dịp tổng kết năm học cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích sau:

- Là cá nhân tiêu biểu được lựa chọn trong số các cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có tác dụng nêu gương, lôi cuốn trong phong trào thi đua của đơn vị, của Trường hoặc cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong từng lĩnh vực công tác của Trường (quản lý/quản trị, đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác đối ngoại, xây dựng cơ sở vật chất, phục vụ cộng đồng, phong trào đoàn thể).

Tỷ lệ cá nhân được đề nghị Hiệu trưởng tặng Giấy khen năm học không vượt quá 10% số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" của đơn vị, trong đó không quá 1/3 là viên chức quản lý.

- Là tập thể tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có tác dụng nêu gương cho các tập thể khác trong Trường học tập. Hoặc tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong từng lĩnh vực công tác của Trường (quản lý/quản trị, đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác đối ngoại, xây dựng cơ sở vật chất, phục vụ cộng đồng, phong trào đoàn thể).

Tỷ lệ tập thể được đề nghị Hiệu trưởng tặng Giấy khen năm học không vượt quá 15% số tập thể đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" trong toàn Trường.

c) Giấy khen của Hiệu trưởng tặng cho tập thể, cá nhân vào dịp kỷ niệm thành lập đơn vị vào năm tròn (kỷ niệm 10 năm, 20 năm, 30 năm, ...). Tiêu chuẩn và số lượng quy định như sau:

- Cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp cho quá trình xây dựng và phát triển của đơn vị.

Tỷ lệ cá nhân được đề nghị Hiệu trưởng tặng Giấy khen không vượt quá 20% trong tổng số viên chức, người lao động của đơn vị, trong đó không quá 1/2 là viên chức quản lý.

- Tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển của đơn vị, Trường.

d) Giấy khen của Hiệu trưởng tặng cho cá nhân trước khi nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội: trong 03 năm trước khi nghỉ chế độ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chưa được Hiệu trưởng tặng Giấy khen.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG; QUY TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG

Điều 20. Thẩm quyền quyết định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Trường đơn vị tổ chức bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng kết quả đó. Được phân cấp công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến".

2. Hiệu trưởng phê duyệt kết quả công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến" của đơn vị; công nhận danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Viên chức tiêu biểu"; tặng Giấy khen.

3. Hiệu trưởng đề nghị cấp trên công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Tập thể lao động xuất sắc", "Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo", "Cờ thi đua của Chính phủ" và tặng các hình thức khen thưởng từ Bằng khen trở lên cho các cá nhân và tập thể.

Điều 21. Trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Việc công bố, trao tặng và đón nhận các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua được thực hiện theo quy định tại Nghị định 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua.

Điều 22. Quy trình, thủ tục xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tại cấp đơn vị

a) Tập thể, cá nhân làm báo cáo đánh giá kết quả công tác, đề xuất danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (theo mẫu ĐG-02, ĐG-03a, ĐG-03b của Phụ lục III, Quy chế Đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị, viên chức, người lao động của Trường Đại học Nha Trang (ban hành kèm theo Quyết định số 359/QĐ-ĐHNT ngày 29/3/2022).

b) Hội đồng đơn vị để xem xét, lấy phiếu bầu cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Việc bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng khi kết thúc năm học được tiến hành theo trình tự sau: bình xét danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau; bình xét cá nhân trước, tập thể sau; bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thứ tự từ thấp đến cao.

2. Bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tại cấp Trường

a) Ủy viên thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường và Tổ Thư ký giúp việc tổng hợp kết quả bình xét thi đua, khen thưởng của các đơn vị; tổng hợp và đề xuất danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (nếu có) cho Chủ tịch Hội đồng Trường, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng để trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường xem xét.

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường họp xét, bỏ phiếu bầu đối với danh hiệu "Lao động tiên tiến" cho Chủ tịch Hội đồng Trường, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu

trưởng; xét và bỏ phiếu bầu danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Viên chức tiêu biểu”, “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua của Chính phủ” và các hình thức khen thưởng từ Giấy khen trở lên.

c) Thông báo công khai kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường tới các đơn vị, viên chức, người lao động để lấy ý kiến.

d) Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường tổng hợp ý kiến phản hồi, trình Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng xem xét quyết định.

e) Hiệu trưởng quyết định phê duyệt, công nhận các danh hiệu thi đua, tặng Giấy khen; đề nghị cấp trên công nhận các danh hiệu thi đua, tặng hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

3. Thủ tục, hồ sơ đề nghị

a) Đối với phong trào thi đua thường xuyên: đơn vị báo cáo kết quả bình xét thi đua, khen thưởng năm học cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường (qua Thường trực Hội đồng) trước ngày 31 tháng 7 hàng năm, hồ sơ gồm:

- Báo cáo tổng kết năm học của đơn vị (theo Mẫu ĐG-02 của Phụ lục III, Quy chế Đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị, viên chức, người lao động của Trường Đại học Nha Trang (ban hành kèm theo Quyết định số 359/QĐ-ĐHNT ngày 29/3/2022);

- Tờ trình đề nghị phê duyệt, công nhận các danh hiệu thi đua, khen thưởng (theo Mẫu TĐ-01 tại Phụ lục của Quy chế này);

- Biên bản họp xét danh hiệu thi đua, khen thưởng; Biên bản kiểm phiếu bầu các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

- Báo cáo thành tích; trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân theo mẫu quy định tại Phụ lục của Quy chế này. Kèm theo minh chứng, tài liệu được cấp có thẩm quyền công nhận để làm căn cứ trình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

b) Đối với phong trào thi đua theo chuyên đề/theo đợt: từng phong trào thi đua cụ thể sẽ có hướng dẫn riêng.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 23. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường

1. Thành phần

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập, có từ 7 thành viên trở lên (số lượng thành viên phải là số lẻ), gồm:

- Chủ tịch: Hiệu trưởng;

- Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng; Chủ tịch Công đoàn Trường;

- Ủy viên: đại diện cấp ủy Đảng, Đoàn TNCS HCM (là viên chức), trưởng đơn vị chức năng, đơn vị chuyên môn do Hiệu trưởng lựa chọn, quyết định, trong đó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính hoặc người được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của Trường là ủy viên thường trực kiêm Tổ trưởng Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng.

b) Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính hoặc người được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của Trường.

c) Tổ thư ký giúp việc cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường: Hiệu trưởng cử tổ thư ký giúp việc cho Hội đồng, Ủy viên Thường trực Hội đồng làm tổ trưởng.

2. Nguyên tắc làm việc

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến quyết định là của Chủ tịch Hội đồng.

b) Các cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng tham dự. Trường hợp vắng mặt, thành viên Hội đồng phải được Chủ tịch Hội đồng đồng ý và gửi lại phiếu bầu.

c) Trong trường hợp xét tặng Giấy khen của Hiệu trưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất, nhân kỷ niệm ngày thành lập đơn vị, cá nhân trước khi nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội: Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xem xét, tham mưu cho Hiệu trưởng quyết định.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Tham mưu cho Hiệu trưởng triển khai các chủ trương, chính sách về công tác thi đua, khen thưởng; triển khai, phát động phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Tham mưu xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trường, của đơn vị thuộc, trực thuộc Trường; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng của Trường; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm học và từng giai đoạn, báo cáo cấp có thẩm quyền;

c) Kiểm tra, xét duyệt và tham mưu cho Hiệu trưởng phê duyệt kết quả công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến" của các đơn vị; quyết định tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 24. Hội đồng sáng kiến

Hội đồng sáng kiến do Hiệu trưởng quyết định thành lập, có chức năng tư vấn cho Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận sáng kiến cấp đơn vị, cấp Trường và công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của các đề tài nghiên cứu khoa học làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động và xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm.

Việc tổ chức, thành lập Hội đồng sáng kiến thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Chương VI

QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ VÀ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

Điều 25. Quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Quyền lợi

- a) Được tham gia các phong trào thi đua do Nhà nước, Trường, đơn vị phát động;
- b) Được đề nghị xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật và của Trường;
- c) Có quyền góp ý hoặc đề nghị các cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, của Trường;
- d) Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng, thu hồi các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục do pháp luật, Trường quy định;
- e) Được hưởng quyền lợi về vật chất theo Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và theo Quy chế Chi tiêu nội bộ của Trường.

2. Nghĩa vụ

- a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của Trường, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng;
- b) Cá nhân, tập thể được khen thưởng có nghĩa vụ bảo quản các hiện vật khen thưởng, không được cho người khác mượn để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;
- c) Từ chối nhận danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục do pháp luật, do Trường quy định.

Điều 26. Hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Đối với cá nhân, tập thể được tặng các danh hiệu, hình thức khen thưởng

- a) Hành vi
 - Kê khai gian dối, làm giả hồ sơ, xác nhận, đề nghị sai trong thi đua, khen thưởng;
 - Cố tình che giấu các hành vi vi phạm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Trường để đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu, khen thưởng;
 - Dùng tiền và các lợi ích khác để mua chuộc người, cấp có thẩm quyền để được tặng danh hiệu, khen thưởng;
 - Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào công tác thi đua, khen thưởng.
- b) Hình thức xử lý

Cá nhân, tập thể có 1 trong số các hành vi quy định tại điểm a khoản này thì bị xử lý như sau:

 - Hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận;
 - Tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, người vi phạm hoặc người đứng đầu tập thể có hành vi vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc

truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu hành vi vi phạm gây thiệt hại phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

2. Đối với cá nhân, đơn vị được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng; các đơn vị chức năng có nhiệm vụ thẩm định thành tích thi đua, khen thưởng

a) Hành vi

- Xác nhận sai sự thật về thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị tặng danh hiệu, khen thưởng;

- Làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị tặng danh hiệu, khen thưởng;

- Cố ý không thực hiện đúng quy trình, thủ tục xét tặng danh hiệu, khen thưởng theo quy định của pháp luật, của Trường.

b) Hình thức xử lý: cá nhân, tập thể có 1 trong số các hành vi quy định tại điểm a khoản này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu hành vi vi phạm gây thiệt hại phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 98 Luật Thi đua, khen thưởng, theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Trách nhiệm thi hành

1. Viên chức và người lao động Trường Đại học Nha Trang có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường có trách nhiệm phối hợp với tổ chức đoàn thể duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong đơn vị. Phát hiện kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để đề nghị khen thưởng.

3. Các đơn vị chức năng có trách nhiệm xây dựng các quy trình xét duyệt, ghi nhận thành tích và thẩm định, xác nhận thành tích cho tập thể, cá nhân.

4. Phòng Công tác Chính trị và Sinh viên gắn công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng với việc cổ động các phong trào thi đua, tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trên các phương tiện thông tin của Trường.

5. Phòng Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tham mưu thành lập Hội đồng sáng kiến theo quy định; hướng dẫn tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, thời gian đề nghị công nhận sáng kiến, đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; quản lý, theo dõi, tổng hợp, cung cấp thông tin các sáng kiến, cải tiến, công trình khoa học,... của tập thể, cá nhân phục vụ cho công tác đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị, viên chức, người lao động và công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

6. Phòng Đảm bảo chất lượng và Khảo thí có trách nhiệm tham mưu xây dựng quy định, quy trình, tiêu chí và triển khai thực hiện việc đánh giá hoạt động giảng dạy

của giảng viên để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Giảng viên giảng dạy tiêu biểu”; phối hợp với Phòng Tổ chức - Hành chính, các đơn vị khối giảng dạy trong việc bình xét danh hiệu “Giảng viên giảng dạy tiêu biểu”.

7. Tổ Công nghệ thông tin hỗ trợ Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường, các đơn vị trong việc tổ chức lấy phiếu bầu, phiếu tín nhiệm các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bằng hình thức trực tuyến.

8. Phòng Tổ chức - Hành chính với trách nhiệm của Ủy viên Thường trực và Thư ký giúp việc Hội đồng:

a) Làm đầu mối xây dựng, tuyên truyền, tổ chức và giám sát thực hiện Quy chế Thi đua, khen thưởng trong Trường.

b) Tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định hồ sơ thi đua, khen thưởng của các đơn vị trong Trường. Báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường về kết quả bình xét thi đua, khen thưởng của các đơn vị trong toàn Trường; triển khai lấy phiếu tín nhiệm danh hiệu “Viên chức quản lý tiêu biểu” và “Viên chức hành chính tiêu biểu” đến các đối tượng quy định tại các điểm c, d khoản 1 Điều 10 Quy chế này; tham mưu giúp Hội đồng tổ chức họp xét, đề nghị Hiệu trưởng công nhận các danh hiệu thi đua, khen thưởng trước ngày 31/8 hàng năm; tổng hợp báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

c) Thông báo kết quả và lưu trữ hồ sơ thi đua, khen thưởng theo quy định.

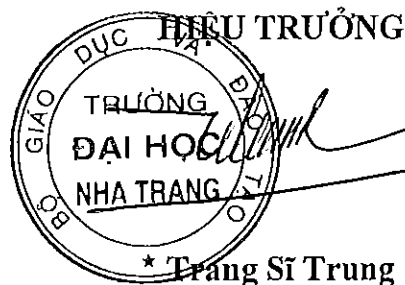
d) Kịp thời đề xuất với Hiệu trưởng xem xét bổ sung, điều chỉnh, sửa đổi Quy chế này cho phù hợp với các quy định của Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với tình hình thực tế của Trường.

9. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường định kỳ đánh giá việc thực hiện Quy chế này; đề xuất các biện pháp đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua trong toàn Trường.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có 07 Chương 29 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy định ban hành theo Quyết định số 1634/QĐ-ĐHNT ngày 24/12/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Trường Đại học Nha Trang.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề chưa phù hợp, các đơn vị và cá nhân phản ánh kịp thời về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường (qua Phòng Tổ chức - Hành chính) để xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.



Phụ lục
MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ THI ĐUA,
KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Quyết định số 360/QĐ-ĐHNT ngày 29/02/2022 của Hiệu trưởng)

TT	Nội dung
Mẫu TĐ-01	Tờ trình đề nghị phê duyệt, công nhận các danh hiệu thi đua, khen thưởng
Mẫu TĐ-02	Trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị Hiệu trưởng tặng Giấy khen
Mẫu TĐ-03a	Tóm tắt thành tích cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục (áp dụng với cá nhân trong ngành giáo dục)
Mẫu TĐ-03b	Tóm tắt thành tích cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục (áp dụng với cá nhân ngoài ngành giáo dục, người nước ngoài)
Mẫu TĐ-04	Kê khai thành tích đề nghị xét danh hiệu viên chức tiêu biểu
Mẫu ĐBCL-01	Phiếu chấm điểm hoạt động giảng dạy của giảng viên
Mẫu ĐBCL-02	Phiếu tự đánh giá dạy học E-learning
Các mẫu báo cáo thành tích (theo Nghị định 91/2017/NĐ-CP của chính phủ và Hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo)	
<u>Mẫu số 01</u>	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua và Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Tập thể Lao động xuất sắc (Đơn vị Quyết thắng); Giấy khen đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác
<u>Mẫu số 02</u> (2a, 2b)	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Giấy khen đối với cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác
<u>Mẫu số 03</u>	Báo cáo thành tích đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương cho cá nhân có quá trình cống hiến trong các tổ chức, cơ quan và đoàn thể
<u>Mẫu số 04</u>	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác
<u>Mẫu số 05</u>	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác
<u>Mẫu số 06</u>	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất

TT	Nội dung
<u>Mẫu số 07</u>	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề cho tập thể, cá nhân
<u>Mẫu số 08</u>	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Giấy khen cho tổ chức nước ngoài
<u>Mẫu số 9</u>	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Giấy khen cho cá nhân nước ngoài”

Lưu ý:

1. Thể thức và kỹ thuật trình bày của các mẫu báo cáo trong Phụ lục này phải được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.
2. Xóa những nội dung được tô nền màu vàng (... - những hướng dẫn, gợi ý, giải thích) khi hoàn thiện báo cáo thành tích.
3. Đọc kỹ hướng dẫn cuối mỗi mẫu để làm BCTT cho đúng và đủ.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
 ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày tháng năm 20...

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị Hiệu trưởng phê duyệt, công nhận các danh hiệu thi đua, khen thưởng (nếu có) cho tập thể và cá nhân

Năm học 20..... - 20.....

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐHNT ngày / /2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số /TB-ĐHNT ngày / /20... của Hiệu trưởng về việc tổng kết năm học 20....-20....;

Căn cứ biên bản họp bầu các danh hiệu thi đua, khen thưởng của Khoa/Phòng/Trung tâm/... ngày,

Khoa/Phòng/Trung tâm/... đề nghị Hiệu trưởng phê duyệt, xét công nhận danh hiệu thi đua, tặng hình thức khen thưởng năm học 20.... -20.... cho các tập thể, cá nhân thuộc Khoa/Phòng/Trung tâm/..., cụ thể:

1. Danh hiệu thi đua

- Danh hiệu “Lao động tiên tiến”: cá nhân;
- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”: cá nhân;
- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”: cá nhân;
- Danh hiệu “Viên chức tiêu biểu”: cá nhân;
- Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”:tập thể
- Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:tập thể
- Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”:tập thể
- ...

2. Hình thức khen thưởng (nếu có)

- Giấy khen của Hiệu trưởng: cá nhân,tập thể;
- Bằng khen cấp Bộ/Tỉnh: cá nhân,tập thể
- Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”: cá nhân
- ...

(Danh sách đính kèm)

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

**DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT, XÉT CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
NĂM HỌC 20...-20.....**

(Kèm theo Tờ trình ngày / /20... của Khoa/Phòng/Trung tâm/...)

TT	Tên tập thể/cá nhân	DHTĐ/HTKT	Trích ngang thành tích <i>(Theo tiêu chuẩn của DHTĐ/HTKT)</i>	Phiếu bầu của đơn vị <i>(Số lượng, tỷ lệ)</i>
I	Danh hiệu thi đua			
A	Cá nhân			
1.	Nguyễn Nhất	1. CSTĐCS; 2. CSTĐ cấp Bộ	1. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng a) Danh hiệu thi đua từ 3 năm (năm xét và 2 năm trước, liền kề năm xét): b) Hình thức khen thưởng đạt được trong năm học (nếu có): <i>Ghi các hình thức được khen thưởng, số QĐ, ngày tháng năm, cấp khen (bằng khen, Huân chương ...)</i> 2. Thành tích đạt được của cá nhân Thành tích về sáng kiến, đề tài NCKH trong 3 năm (năm xét và 2 năm trước, liền kề năm xét): <i>Tên đề tài/SK, tóm tắt nội dung, kết quả đánh giá, cấp đánh giá, năm nghiệm thu, kết quả nghiệm thu</i>	CSTĐCS: ?? (?%) CSTĐ cấp Bộ: ?? (?%)
2.	Nguyễn Nhi	LĐTT		??/?? (??%)
3.	...			
B	Tập thể Khoa/Phòng/ Trung tâm/...	1. Tập thể LĐXS; 2. Cờ TĐ của Bộ GD&ĐT	* Kê khai thành tích theo tiêu chuẩn DH LĐXS: 1. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước <i>(Tóm lược thành tích xuất sắc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ (chất lượng, hiệu quả so với các năm trước); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao ...)</i>	LĐXS: ??/?? (??%) Cờ TĐ: ??/?? (??%)

TT	Tên tập thể/cá nhân	DHTĐ/HTKT	Trích ngang thành tích (Theo tiêu chuẩn của DHTĐ/HTKT)	Phiếu bầu của đơn vị (Số lượng, tỷ lệ)
			<p>2. Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả: <i>(các phong trào thi đua được áp dụng trong thực tiễn công tác)</i></p> <p>3. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước <i>(Nêu việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước)</i></p> <p>4. Hoạt động tổ chức đảng, đoàn thể; chăm lo đời sống cán bộ, hoạt động xã hội, từ thiện...</p> <p>5. Kết quả đạt được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân trong tập thể được xếp loại chất lượng từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên: vd 15/15, tỷ lệ % (trên tổng số VC&NLĐ thuộc diện đánh giá, xếp loại) - Cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”: vd 12/15 tỷ lệ % - Cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: vd 02/15 tỷ lệ % - Cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên - Tập thể Phòng/Khoa/Trung tâm được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: QĐ số ... ngày .. tháng ... của Hiệu trưởng * Kê khai thành tích tiêu biểu, xuất sắc dẫn đầu khối giảng dạy/hành chính - phục vụ đề nghị Bộ GD&ĐT tặng Cờ thi đua (thành tích, số liệu so sánh cụ thể; minh chứng) 	
II	Hình thức khen thưởng			
1	Nguyễn Nhất	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT	<p>1. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng NH2019-2020, 2020-2021</p> <p>- Năm học 2019-2020:</p>	?? (??%)

TT	Tên tập thể/cá nhân	DHTĐ/HTKT	Trích ngang thành tích (Theo tiêu chuẩn của DHTĐ/HTKT)	Phiếu bầu của đơn vị (Số lượng, tỷ lệ)
			<p>- Năm học 2020-2021:</p> <p>2. Thành tích đạt được của cá nhân Thành tích về sáng kiến, đề tài NCKH trong 2 năm học 2019-2020 và 2020-2021: <i>Tên đề tài/SK, tóm tắt nội dung, kết quả đánh giá, cấp đánh giá, năm nghiệm thu, kết quả nghiệm thu</i></p> <p>3. Hình thức khen thưởng đạt được trong năm học (nếu có): <i>Ghi các hình thức được khen thưởng, số QĐ, ngày tháng năm, cấp khen (bằng khen, Huân chương ...)</i></p>	
2	Nguyễn Nhi	Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp giáo dục”		
3	Tập thể Khoa/Phòng/ Trung tâm/...	Giấy khen của Hiệu trưởng	<i>Nếu thành tích tiêu biểu xuất sắc có tác dụng nêu gương trong toàn Trường hoặc thành tích đặc biệt xuất sắc trong từng lĩnh vực công tác của Trường (nêu cụ thể thành tích ở lĩnh vực nào trong số các lĩnh vực: quản lý/quản trị, đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác đối ngoại, xây dựng cơ sở vật chất, phục vụ cộng đồng, phong trào đoàn thể)</i>	?/? (?%)
...	...			

Khánh Hòa, ngày..... tháng năm.....

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRÍCH NGANG THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ HIỆU TRƯỞNG TẶNG GIẤY KHEN
Năm học 20..... - 20.....

1. Tên tập thể/cá nhân:
2. Đơn vị:
3. Thành tích đạt được: (nêu thành tích tiêu biểu xuất sắc có tác dụng nêu gương trong toàn đơn vị, Nhà trường hoặc thành tích đặc biệt xuất sắc trong từng lĩnh vực công tác của Nhà trường (nêu cụ thể thành tích ở lĩnh vực nào trong số các lĩnh vực: quản lý/quản trị, đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác đối ngoại, xây dựng cơ sở vật chất, phục vụ cộng đồng, phong trào đoàn thể))

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Khánh Hòa, ngày..... tháng năm.....

NGƯỜI KHAI / TRƯỞNG ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN

ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC"

I/. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN

- Họ và tên:..... Nam, Nữ:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:..... Dân tộc:.....
- Nơi ở hiện nay:
-
- Chức vụ và nơi công tác:.....
-
- Ngày, tháng, năm vào ngành Giáo dục:.....
- Ngày nghỉ hưu, nghỉ chế độ:.....
- Số năm công tác trong ngành Giáo dục:.....
- Số năm công tác trên địa bàn khó khăn:.....
- Kỷ luật, mức kỷ luật (nếu có):.....
 - + Số quyết định kỷ luật:.....
 - + Thời gian kỷ luật:.....
- Tổng số năm được tính để xét tặng Kỷ niệm chương:.....

II/. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC TRONG NGÀNH GIÁO DỤC

THỜI GIAN Từ tháng, năm đến tháng, năm	CHỨC VỤ, NƠI CÔNG TÁC Ghi rõ: Trường, xã, quận (huyện) <i>(Không viết tắt)</i>

Khánh Hòa, ngày tháng năm 20.....

Xác nhận của Trường Đại học Nha Trang

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC"

I/. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN

- Họ và tên:..... Nam, Nữ:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:..... Dân tộc/Quốc tịch:.....
- Nơi ở hiện nay:
- Chức vụ, đơn vị công tác:.....
- Ngày, tháng, năm vào ngành Giáo dục:.....

II/. THÀNH TÍCH ĐÓNG GÓP CHO NGÀNH GIÁO DỤC

(Đề nghị nêu bật thành tích của cá nhân không thuộc ngành Giáo dục, cá nhân là người nước ngoài có công lao đóng góp tích cực vào việc xây dựng, phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của đất nước Việt Nam, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa ngành giáo dục Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế)

Khánh Hòa, ngày tháng năm 20.....

Hiệu trưởng

Trường Đại học Nha Trang

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN

ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU “VIÊN CHỨC GIẢNG DẠY TIÊU BIỂU”/“VIÊN CHỨC QUẢN LÝ TIÊU BIỂU”/“VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH TIÊU BIỂU”¹

NĂM HỌC 20.....-20.....

- Họ và tên: _____ - Sinh ngày: _____
- Trình độ: _____ - Chức danh: _____
- Đơn vị: _____

THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

Tiêu chuẩn	Nội dung thành tích	Minh chứng
1.	Kết quả xếp loại chất lượng năm học 20...-20...: <i>Kê khai: ...</i>	
2.	Có giải pháp, sáng kiến đổi mới, sáng tạo trong thực thi nhiệm vụ được giao mang lại hiệu quả thiết thực: <i>Kê khai: ...</i>	
3.	Tích cực học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ: <i>Kê khai: ...</i>	
4.	Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, tích cực chia sẻ, giúp đỡ đồng nghiệp: <i>Kê khai: ...</i>	
5.	Đối với DH “Giảng viên giảng dạy tiêu biểu”: Đáp ứng các điều kiện quy định tại Phiếu chấm điểm hoạt động giảng dạy, đạt điểm tối thiểu 95/100 điểm và quy định về đánh giá hoạt động dạy học E-learning: <i>Kê khai: ...</i>	
6.	Đối với DH “Viên chức quản lý tiêu biểu”: Tập thể được giao phụ trách, quản lý phải hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học: <i>Kê khai: ...</i>	

KẾT QUẢ BÌNH XÉT, SUY TÔN CỦA ĐƠN VỊ:/..... phiếu đồng ý (tỷ lệ:%)

¹ Lựa chọn một trong 3 danh hiệu

Khánh Hòa, ngày tháng năm 20.....

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ
(Ý kiến xác nhận, ký, ghi rõ họ tên)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN
Năm học: 2020 – 2021

Họ và tên:....., Học vị:....., Chức danh:.....

Bộ môn: , Khoa/Viện/TT:

A. ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHÍ

Thang điểm	Diễn giải
0	Hoàn toàn không đáp ứng
1	Đáp ứng ở mức thấp
2	Đáp ứng ở mức trung bình
3	Đáp ứng ở mức khá
4	Hoàn toàn đáp ứng

Tiêu chí	Chuẩn mực hoạt động giảng dạy	GV tự chấm điểm	BM chấm điểm
I. Hoạt động chuẩn bị lên lớp (tối đa 20 điểm)			
1	Thực hiện cập nhật và công bố đề cương chi tiết học phần, bài giảng, học liệu trên hệ thống NTU E-learning, thư viện số.		
2	Có đổi mới phương pháp giảng dạy, hình thức đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần. <i>Liệt kê:</i>		
3	Xây dựng, cập nhật ngân hàng câu hỏi, bài tập phục vụ kiểm tra và thi kết thúc học phần. <i>Liệt kê:</i>		
4	Chuẩn bị đầy đủ học liệu (giáo trình, tài liệu tham khảo, video bài giảng, ...) phục vụ giảng dạy và cung cấp cho người học. <i>Liệt kê:</i>		
5	Thực hiện đúng, hiệu quả các hướng dẫn, thông báo, kế hoạch đào tạo, đánh giá học phần của năm học.		
II. Hoạt động lên lớp (tối đa 48 điểm)			
6	Tư vấn, hướng dẫn người học phương pháp học tập phù hợp để đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần.		
7	Tổ chức các hoạt động dạy - học chú trọng phát triển tính chuyên nghiệp, khả năng sáng tạo và ý thức trách nhiệm trong môi trường giáo dục hội nhập, gắn kết thực tiễn với nghề nghiệp và cộng đồng.		
8	Trình bày bài giảng chính xác, chặt chẽ, thuyết phục và có liên hệ với thực tế, với các môn học có liên quan.		
9	Sử dụng phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá phù hợp với mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần.		
10	Giảng dạy dễ hiểu, khơi dậy sự hứng thú và khuyến khích người học làm việc, học tập; tạo điều kiện cho người học chủ động lĩnh hội kiến thức.		
11	Tạo điều kiện để người học chủ động đưa ra câu hỏi và tranh luận, khuyến khích lối tư duy độc lập, phản biện, sáng tạo của người học.		
12	Thiết kế và tổ chức các hoạt động nhằm giúp người học phát triển các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm.		
13	Giới thiệu các kết quả nghiên cứu khoa học và các thành tựu mới liên quan đến học phần. <i>Liệt kê:</i>		

14	Quan tâm định hướng nghề nghiệp và giáo dục người học về đạo đức, lý tưởng, nề nếp sinh hoạt và học tập.		
15	Thực hiện đánh giá quá trình theo kế hoạch và đúng quy định; đảm bảo tính công khai, minh bạch, tính giá trị và độ tin cậy trong hoạt động đánh giá.		
16	Có các giải pháp hiệu quả để thu hút, quản lý người học trên lớp. <i>Liệt kê:</i>		
17	Thu nhận thông tin phản hồi từ người học để bổ sung, hoàn thiện phương pháp, nội dung giảng dạy nhằm đáp ứng tốt chuẩn đầu ra của học phần.		
III. Hoạt động hỗ trợ người học, hoạt động nghề nghiệp (tối đa 20 điểm)			
18	Thiết kế và tổ chức các hoạt động học tập, nghiên cứu ngoài giờ lên lớp cho người học. <i>Liệt kê:</i>		
19	Hỗ trợ người học ngoài giờ lên lớp tại văn phòng BM/khoa, viện/nơi làm việc hoặc thông qua email, diễn đàn, hệ thống NTU EL,...		
20	Không ngừng tìm hiểu, nghiên cứu, bổ sung kiến thức thực tế để nâng cao trình độ chuyên môn; tích cực tự bồi dưỡng và tham gia các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm và sư phạm số. <i>Liệt kê:</i>		
21	Báo cáo học thuật có chất lượng tại BM/đơn vị về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm. <i>Liệt kê:</i>		
22	Tham gia đầy đủ việc dự giờ, góp ý đồng nghiệp về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm (không chấm nếu BM không tổ chức dự giờ trong năm học). <i>Liệt kê:</i>		
IV. Hoạt động đánh giá trực tuyến (tối đa 12 điểm)			
23	Mức độ ứng dụng hệ thống NTU EL trong kiểm tra và đánh giá trực tuyến		
24	Có xây dựng mới hoặc cập nhật bộ đề thi cho phù hợp với hoạt động đánh giá trực tuyến <i>Liệt kê:</i>		
25	Sử dụng đa dạng các hình thức thi cuối kỳ trực tuyến đảm bảo độ giá trị, tin cậy và đáp ứng tốt chuẩn đầu ra <i>Liệt kê:</i>		
ĐIỂM TỔNG:			

B. KẾT QUẢ SUY TÔN DANH HIỆU GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY TIÊU BIỂU

	Số Giảng viên tham dự	Số Giảng viên đồng ý suy tôn	Tỉ lệ %
BỘ MÔN			
KHOA/VIỆN			

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Nhận xét, ký và ghi họ tên)

GIẢNG VIÊN
(Ký và ghi họ tên)

TRƯỞNG KHOA/VIỆN
(Nhận xét, ký và ghi họ tên)

**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ DẠY HỌC E-LEARNING
NĂM HỌC 2020 - 2021**

Họ và tên giảng viên:, Học vị:, Chức danh:
Bộ môn:, Khoa/Viện/TT:

Quý Thầy/Cô cho biết mức độ ứng dụng hệ thống NTU-Elearning trong dạy học bằng cách tích chọn vào ô thích hợp bên dưới theo các mức độ từ 1 đến 5:

1. Hạn chế 2. Trung bình 3. Khá 4. Tốt 5. Rất tốt

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN					KHÔNG THỰC HIỆN
		5	4	3	2	1	
1	Đề cương chi tiết học phần được cập nhật phù hợp với việc giảng dạy trực tiếp và trực tuyến.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Bài giảng, tài liệu tham khảo (văn bản, âm thanh, video,...) được biên soạn, cập nhật phù hợp cho việc giảng dạy trực tuyến, tạo hứng thú cho người học..	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Tạo diễn đàn trao đổi trong dạy học đáp ứng yêu cầu giảng dạy và trao đổi trực tuyến.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Người học thường xuyên được kiểm tra, đánh giá mức độ hiểu bài theo quy định.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Bài tập/bài kiểm tra được chấm và phản hồi trực tiếp qua hệ thống NTU-Elearning.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Tự thiết kế video bài giảng về các nội dung cốt lõi của HP.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Khả năng sử dụng các công cụ trên hệ thống NTU-Elearning trong giám sát và đánh giá người học.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Chủ động tham gia, hỗ trợ và lan tỏa có hiệu quả các hoạt động liên quan đến giảng dạy trực tuyến.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

---- Trân trọng cảm ơn ----